|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BNN-BVTV  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019*  |



**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ**

**về quản lý phân bón**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại kỳ họp thứ 6, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, ngày 11 tháng 12 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về quản lý phân bón (sau đây gọi tắt là Nghị định).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức có liên quan xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý phân bón để hướng dẫn chi tiết một số điều trong Luật trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về quản lý phân bón với những nội dung chính sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Luật này đã đánh dấu một bước tiến trong việc diều chỉnh các hoạt động trồng trọt, nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước và tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho việc phát triển trồng trọt như một ngành kinh tế - kỹ thuật, trong đó có hoạt động về quản lý phân bón theo định hướng thị trường và hội nhập quốc tế.

Luật Trồng trọt đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều tại Chương III. Phân bón như: về phân loại phân bón (khoản 5 Điều 36); về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (khoản 4 Điều 37); về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền hủy bỏ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (khoản 3 Điều 38); về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón (khoản 2 Điều 40); quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán phân bón (khoản 4 Điều 41, khoản 3 Điều 42); về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón cũng như nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu (khoản 3 Điều 44, khoản 4 Điều 45, khoản 4 Điều 46) và hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (khoản 2 Điều 49). Đây là phạm vi điều chỉnh mà Dự thảo Nghị định cần được xây dựng, ban hành, có hiệu lực cùng thời điểm Luật có hiệu lực, bảo quy định của Luật được thực hiện và áp dụng có hiệu quả trong cuộc sống.

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Nghị quyết số 19/NQ-CP) và việc hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Nghị quyết số 35/NQ-CP). Tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hội nhập xâu rộng trong phát triển kinh tế.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định về quản lý phân bón là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa các quy định tại các điều, khoản của Luật Trồng trọt giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn để Luật có thể thi hành, áp dụng trong thực tiễn; Góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về phân bón.

**2. Quan điểm chỉ đạo:**

Bám sát quan điểm chỉ đạo trong quá trình xây dựng chương phân bón trong Luật Trồng trọt để soạn thảo Nghị định các nội dung được Luật giao.

Bảo đảm tính phù hợp và thống nhất của Nghị định trong hệ thống pháp luật hiện nay; tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định.

Các quy định của Dự thảo Nghị định phải cụ thể, khả thi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân bón; bảo đảm triển khai thi hành ngay cùng thời điểm hiệu lực của Luật.

Bảo đảm tính kế thừa quy định của Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017của Chính phủ về quản lý phân bón, các quy định đã đi vào ổn định và phù hợp thực tế, bổ sung những quy định mới phù hợp với pháp luật, thực tiễn của Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo và tổ biên tập của Nghị định với sự tham gia là đại diện các bộ, ngành liên quan (Văn phòng Chính Phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp), đồng thời phối hợp tích cực với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát nội dung của Luật để xây dựng Dự thảo Nghị định.

2. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ.

3. Khảo sát thực tế một số địa phương để đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

4. Tổ chức các hội nghị lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quản quản lý địa phương, hiệp hội, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón trên toàn quốc.

5. Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng SPS Việt Nam để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành có liên quan.

6. Dự thảo Nghị định đã được các nhà khoa học, các chuyên gia pháp luật, đại diện các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp và cá nhân liên quan đóng góp ý kiến dưới nhiều hình thức khác nhau. Tiếp thu những ý kiến đóng góp xác đáng, nội dung Dự thảo Nghị định được hoàn thiện để tương xứng với tinh thần đổi mới trong lĩnh vực quản lý phân bón.

7. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

8. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý để hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm có 6 Chương, 28 Điều được bố cục như sau:

***- Chương I. Những quy định chung***

Gồm 03 điều *(từ Điều 1 đến Điều 3):* Quy định về phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ và phân loại phân bón.

***- Chương II. Cấp, cấp lại, gia hạn, hủy bỏ quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam và quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón***

Gồm 07 điều *(từ Điều 4 đến Điều 10):* Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyềncấp, cấp lại, gia hạn, hủy bỏ quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam và quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón

***- Chương III. Sản xuất, buôn bán phân bón***

Gồm 08 điều *(từ Điều 11 đến Điều 18):* Quy định chi tiết điều kiện sản xuất phân bón; trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận đủ sản xuất, buôn bán phân bón; hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ sản xuất, buôn bán phân bón

***- Chương IV.Giấy phép nhập khẩu phân bón,kiểm tra nhà nước về nhập khẩu phân bón, lấy mẫu và quảng cáo phân bón.***

Gồm 05 điều *(từ Điều 19 đến Điều 23):* Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón; hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung kiểm tra nhà nước về nhập khẩu phân bón; về lấy mẫu và tập huấn lấy mẫu phân bón; về quảng cáo phân bón.

***- Chương V. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón***

Gồm 2 điều *(Điều 24, Điều 25):*quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

***- Chương VI. Điều khoản thi hành***

Gồm 3 điều *(từ Điều 25 đến Điều 28):* Quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

**2. Những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định**

**2.1. Chương 1. Quy định chung**

*a) Về phạm vi điều chỉnh*

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết những nội dung về phân bón đã được giao trong Luật trồng trọt “*Nghị định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 36, khoản 4 Điều 37 khoản 3 Điều 38, khoản 2 Điều 40, khoản 4 Điều 41, khoản 3 Điều 42, khoản 3 Điều 44, khoản 4 Điều 45, khoản 4 Điều 46 và khoản 2 Điều 49 về quản lý phân bón của Luật Trồng trọt”.*

*b) Về giải thích từ ngữ*: Dự thảo Nghị định giải thích một số từ ngữ có tính chuyên môn về phân bón nhằm giúp cho việc hiểu và vận dụng thống nhất trong quá trình thi hành Luật.

*c) Về phân loại phân bón*

Dự thảo Nghị định đã quy định các nhóm phân bón cụ thể dựa trên các căn cứ như:

Phân nhóm phân bón theo nguồn gốc nguyên liệu và quá trình sản xuất gồm có:

Nhóm phân bón hóa học (còn gọi là phân bón vô cơ) gồm các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính là các chất vô cơ hoặc hữu cơ tổng hợp, được xử lý qua quá trình hóa học hoặc chế biến khoáng sản;

Nhóm phân bón hữu cơ gồm các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính là các chất hữu cơ tự nhiên (không bao gồm các chất hữu cơ tổng hợp), được xử lý thông qua quá trình vật lý (làm khô, nghiền, sàng, phối trộn, làm ẩm) hoặc sinh học (ủ, lên men, chiết);

Nhóm phân bón sinh học gồm các loại phân bón được sản xuất thông qua quá trình sinh học hoặc có nguồn gốc tự nhiên, trong thành phần có chứa một hoặc nhiều chất sinh học

Việc phân loại cụ thể các phân bón trong nhóm sẽ quy định chi tiết trong quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng phân bón.

**2.2** **Chương II. Cấp, cấp lại, gia hạn, hủy bỏ quyết định công nhận phân bón lưu hành và quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón**

Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạnQuyết địnhcông nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (được quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Trồng trọt). Nội dung các quy định này nhìn chung kế thừa các quy định hiện hành trong Nghị định số 108/2017/NĐ-CP, trong đó có bãi bỏ một số giấy ờ phải nộp như : giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản chính Quyết định công nhận,… ; quy định cụ thể hơn tên một số loại văn bản, giấy tờ phải nộp và rút ngắn một số công đoạn thực hiện. Dự thảo Nghị định cũng đã quy định cụ thể các mẫu đơn, tờ khai, mẫu quyết định để áp dụng trong quá trình thực hiện, các mẫu này cũng đã đảm bảo đơn giản hóa nhất cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng thực hiện.

Dự thảo Nghị định cũng đã quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục hủy bỏQuyết địnhcông nhận phân bón lưu hành (được quy định tại Khoản 3 Điều 38 Luật Trồng trọt). Đây là một quy định mới so với pháp luật hiện hành, tuy nhiên đây chỉ là một thủ tục mà quy trình thực hiện là của cơ quan quản lý nhà nước, chứ các cá nhân, doanh nghiệp không phải tham gia quá trình thực hiện (không phải khai, nộp hồ sơ), cụ thể như sau:

*“1. Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật tổng hợp thông tin, thành lập Hội đồng khoa học để xem xét. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản kết luận của Hội đồng khoa học về phân bón đã được công nhận lưu hành nhưng có nguy cơ cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường, Cục Bảo vệ thực vật ban hành quyết định hủy bỏ.*

*2.* *Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật trồng trọt, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận về việc sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng với phân bón đã được công nhận lưu hành, Cục Bảo vệ thực vật ban hành quyết định hủy bỏ*

*3. Quyết định hủy bỏ phân bón phải quy định cụ thể các nội dung sau:*

*a) Tên phân bón (Mã số phân bón);*

*b) Tên tổ chức, cá nhân có phân bón;*

*c) Nguyên nhân phải hủy bỏ phân bón bao gồm cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học;*

*d) Hiệu lực của Quyết định*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định phải được công bố chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của Cục Bảo vệ thực vật”*

 Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón và các trường hợp sẽ bị thu hồi quyết định này (được quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Trồng trọt).

Các trường hợp sẽ bị thu hồi Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón như: Giả mạo, cấp khống số liệu báo cáo kết quả khảo nghiệm phân bón; tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định đã được cấp. Tổ chức bị thu hồi Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón chỉ được xem xét tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón sau 24 tháng kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

**2.3Chương III. Sản xuất, buôn bán phân bón**

Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết điều kiện sản xuất phân bón cũng như cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán phân bón (được quy định tại khoản 4 Điều 41, khoản 3 Điều 42 Luật Trồng trọt).

Trong dự thảo đã quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón trước khi hết hạn 03 tháng phải làm thủ tục đề nghị cấp lại (theo quy định tại Điều 41 của Luật Trồng trọt giấy này có thời hạn 05 năm. Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thì vô thời hạn. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón là Cục Bảo vệ thực vật còn Sở Nông nghiệp và PTNT có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

**2.4 Chương IV. Giấy phép nhập khẩu phân bón, lấy mẫu và quảng cáo phân bón.**

Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón (được quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Trồng trọt). Trong đó quy định rõ mẫu đơn, mẫu tờ khai kỹ thuật và cơ quan có thẩm quyền cấp là Cục Bảo vệ thực vật.

Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu (được quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Trồng trọt). Trong dự thảo đã quy định rõ *“Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi lấy mẫu kiểm tra, cơ quan kiểm tra nhà nước thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân”*

Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể về lấy mẫu phân bón (được quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Trồng trọt). Trong đó quy định *“Việc lấy mẫu phân bón để thử nghiệm chất lượng phục vụ quản lý nhà nước phải do người có Giấy chứng nhận lấy mẫu phân bón thực hiện”.* Quy định cụ thể nội dung, thời gian và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận lấy mẫu phân bón **,** trong đó giao “Cục Bảo vệ thực vật xây dựng chương trình, biên soạn bộ tài liệu tập lấy mẫu phân bón; chủ trì, phối hợp với các trường, viện tổ chức tập huấn lấy mẫu phân bón”

 Về hoạt động quảng cáo phân bón Dự thảo Nghị định chỉ quy định về cơ chế hoạt động là phân bón đã có Quyết định công nhận phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam là được quảng cáo không phải xin xác nhận nội dung quảng cáo. Như vậy, hoạt động này đã bãi bỏ được một thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh hậu kiểm trong hoạt động quảng cáo phân bón (nội dung này được thể hiện tại Điều 25 giao Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quảng cáo tại địa phương.

***2.5 Chương V. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón***

Dự thảo Nghị định đã quy định một số trách nhiệm quản lý phân bón của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.6 ***Chương VI. Điều khoản thi hành***

Dự thảo Nghị định quy định về 04 nôi dung cần chuyển tiếp để đảm bảo các hoạt động này được tiếp tục triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh phân bón và những nội dung mới được thực hiện hiệu quả vì có thời gian chuẩn bị các điều kiện cần thiết.

Về hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực thi hành cùng với thời điểm có hiệu lực của Luật Trồng trọt (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020) và bãi bỏ các các quyết định, thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục phân bón.

**V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa hồ sơ, trình tự, thủ tục của 10thủ tục hành chính về quản lý phân bón quy định trong Luật Trồng trọt, các thủ tục hành chính này đều đã được đơn giản hóa, rút gọn hồ sơ, thời gian thực hiện so với quy định trước đây trong Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.Đồng thờiso vớiquy định về quản lý phân bón hiện hành quy định trong Nghị định số 108/2017/NĐ-CP thì đã bãi bỏ được 02 thủ tục hành chính (quyết định cho phép khảo nghiệm phân bón, xác nhận nội dung quảng cáo phân bón); bỏ bớt một số giấy tờ phải nộp cũng như các mẫu đơn, tờ khai được chi tiết và đơn giản hơn để người dân và doanh nghiệp dễ khai dễ thực hiện.

 Dự thảo Nghị định được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nên các bộ phận tạo thành của một thủ tục hành chính đều đã được quy định cụ thể trong Nghị định như: chi tiết Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai,.... của các thủ tục hành chính sau:

1. Cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Đây là một thủ tục hành chính nhằm xem xét về mọi mặt của một loại phân bón như hiệu quả nông học, kinh tế cũng như giá trị sử dụng của từng loại phân bón đối với cây trồng trong sản xuất nông nghiệp trước khi được phép đưa vào sử dụng tại Việt Nam. Đây cũng là cơ sở cho nhà sản xuất, kinh doanh và nông dân lựa chọn các sản phẩm phân bón tiến bộ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn để đưa vào sản xuất nông nghiệp, thay thế các sản phẩm phân bón hiệu quả thấp.

2. Cấp lại Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam:

3. Gia hạn Quyết định công nhận lại phân bón lưu hành tại Việt Nam: Đây là một thủ tục hành chính nhằm gia hạn những phân bón vẫn còn hiệu quả trong thực tế tiếp tục đưa vào lưu thông trên thị trường đồng thời cũng là một bước để loại bỏ các phân bón hiệu quả thấp hoặc có nguy cao gây ảnh hưởng đến con người, môi trường.

4. Hủy bỏ Quyết định công nhận phân bón lưu hành: đây là một thủ tục do cơ quản lý nhà nước thực hiện nên không có các quy định về hồ sơ và nơi nộp cách thức nộp hồ sơ. Nhưng vì hoạt động này có liên quan đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp nên sau khi thực hiện thủ tục dự thảo Nghị định đã quy dịnh phải công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trng thông tin điện tử.

5. Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón: Hoạt động dịch vụ khảo nghiệm phân bón là loại hoạt động có điều kiện được quy định tại số thứ tự 175 trong Phụ lục 4 của Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón: sản xuất phân bón là loại hoạt động có điều kiện được quy định tại số thứ tự 174 trong Phụ lục 4 của Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón: Quy định nhằm đảm bảo đánh giá lại các điều kiện sản xuất phân bón xem có đúng quy định không, xem xét dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng có còn đáp ứng được công suất sản xuất và quy trình công nghệ cũng như quy mô sản xuất của doanh nghiệp sau 05 năm hoạt động; đồng thời theo quy định của một số nước như Thái lan, Canada, Trung Quốc, ... thì việc sản xuất phân bón phải được cấp Giấy chứng nhận và giấy này đều có thời hạn từ 3 đến 5 năm tùy theo từng nước.

8. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: Buôn bán phân bón là loại hoạt động có điều kiện được quy định tại số thứ tự 174 trong Phụ lục 4 của Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

9. Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón: dự thảo Nghị định quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu giấy phép theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

10. Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu: dự thảo Nghị định quy định về nơi nộp hồ sơ, trình tự giải quyết, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và các mẫu đơn, mẫu tờ khai (các mẫu đơn, tờ khai này đã quy định rõ ràng, đơn giản hơn trước).

**VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

 *(Sẽ được tổng hợp sau khi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân khác có liên quan*)

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về quản lý phân bón, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ./.

 *(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Dự thảo Nghị định; (6) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng Chính phủ;- VPCP: BTCN, các PCN, Vụ NN, PL, KTTH;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, PC, BVTV. | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Xuân Cường** |